

Số: /BC-UBND

Tuần Giáo, ngày 06 tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện các chính sách về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước theo Luật Đất đai năm 2013

Thực hiện Công văn số 2428/UBND-KTN ngày 03/8/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc tham mưu báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các chính sách về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước theo Luật Đất đai năm 2013.

Trên cơ sở tổ chức triển khai thực hiện các chính sách về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước theo Luật Đất đai năm 2013 với các Nghị định hướng dẫn thi hành, UBND huyện báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các chính sách về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước theo Luật Đất đai năm 2013 như sau:

1. Tình hình thực hiện các chính sách về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước theo Luật Đất đai năm 2013

Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2014 - 2020: 92.836 triệu đồng, bao gồm:

- **Thực hiện năm 2014:** 2.478 triệu đồng, trong đó:
 - + Tiền sử dụng đất 1.558 đồng.
 - + Tiền thuê đất 0 triệu đồng.
 - + Thuế liên quan đến đất đai 757 triệu đồng.
 - + Thu phí và lệ phí 163 triệu đồng.
- **Thực hiện năm 2015:** 4.082 triệu đồng, trong đó:
 - + Tiền sử dụng đất 3.117 đồng.
 - + Tiền thuê đất 0 triệu đồng.
 - + Thuế liên quan đến đất đai 731 triệu đồng.
 - + Thu phí và lệ phí 234 triệu đồng.
- **Thực hiện năm 2016:** 6.600 triệu đồng, trong đó:
 - + Tiền sử dụng đất 5.327 đồng.
 - + Tiền thuê đất 0 triệu đồng.
 - + Thuế liên quan đến đất đai 929 triệu đồng.
 - + Thu phí và lệ phí 344 triệu đồng.
- **Thực hiện năm 2017:** 19.552 triệu đồng, trong đó:
 - + Tiền sử dụng đất 18.135 đồng.

- + Tiền thuê đất 14 triệu đồng.
- + Thuế liên quan đến đất đai 951 triệu đồng.
- + Thu phí và lệ phí 452 triệu đồng.
- **Thực hiện năm 2018:** 26.277 triệu đồng, trong đó:
 - + Tiền sử dụng đất 24.928 đồng.
 - + Tiền thuê đất 30 triệu đồng.
 - + Thuế liên quan đến đất đai 926 triệu đồng.
 - + Thu phí và lệ phí 393 triệu đồng.
- **Thực hiện năm 2019:** 10.075 triệu đồng, trong đó:
 - + Tiền sử dụng đất 8.898 đồng.
 - + Tiền thuê đất 30 triệu đồng.
 - + Thuế liên quan đến đất đai 817 triệu đồng.
 - + Thu phí và lệ phí 330 triệu đồng.
- **Thực hiện năm 2020:** 23.772 triệu đồng, trong đó:
 - + Tiền sử dụng đất 22.410 đồng.
 - + Tiền thuê đất 30 triệu đồng.
 - + Thuế liên quan đến đất đai 832 triệu đồng.
 - + Thu phí và lệ phí 500 triệu đồng.

(Chi tiết có biểu kèm theo)

2. Tình hình triển khai, thực hiện các văn bản chính sách về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước theo Luật Đất đai năm 2013

Nhìn chung các văn bản, quy định về các chính sách về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước theo Luật Đất đai năm 2013 phù hợp, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích Nhà nước và người sử dụng đất, có sự thống nhất giữa Luật Đất đai năm 2013, các văn bản dưới luật, các quy định có liên quan.

Ủy ban nhân dân huyện đã phổ biến sâu rộng các quyền của người sử dụng đất, tạo mọi điều kiện nhà đầu tư được nhận quyền sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư. Khuyến khích việc cho thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân được giao quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện được đảm bảo theo quy định. Luật Đất đai năm 2013 đã quy định cụ thể các quyền cho từng đối tượng sử dụng đất phù hợp với hình thức sử dụng đất và các quyền này ngày càng hoàn thiện hơn. Các quyền của người sử dụng đất đã được bảo đảm thực hiện và phát huy hiệu quả trong đời sống.

Chính sách về giá đất thời gian qua đã liên tục được điều chỉnh, hoàn thiện theo hướng tiếp cận cơ chế thị trường, đã góp phần tạo chuyển biến tích cực trong quản lý nhà nước về đất đai, từng bước phát huy nguồn lực đất đai để phát triển kinh tế - xã hội và là cơ sở để từng bước giải quyết tốt hơn quyền lợi của người có đất bị thu hồi, đồng thời góp phần hạn chế tham nhũng trong quản

lý, sử dụng đất.

Hệ thống chính sách thuế đối với đất đai đã được quy định tương đối đầy đủ, có nhiều đổi mới phù hợp với quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, góp phần tăng cường công tác quản lý đất đai. Việc điều tiết thu nhập đối với các tổ chức, cá nhân chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được thực hiện thông qua chính sách thuế chuyển quyền sử dụng đất.

3. Kiến nghị, đề xuất

Kiến nghị, đề xuất với UBND tỉnh:

- Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, xây dựng cơ chế ưu đãi nhằm thu hút những nhà đầu tư có năng lực, tập trung khai thác các tiềm năng, lợi thế từ đất. Xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai chung cho toàn tỉnh để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý đất đai nói chung và việc tra cứu các thông tin cho việc giao đất, công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất được thuận lợi.

- Sửa đổi mục 3, phần V, Chương II, quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách 2017 – 2020 kèm theo Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của UBND tỉnh Điện Biên, như sau: Nguồn thu từ tiền sử dụng đất được phân chia tỷ lệ sau khi đã trừ đi chi phí giải phóng mặt bằng và chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất đấu giá.

Trên đây là Đánh giá tình hình thực hiện các chính sách về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước theo Luật Đất đai năm 2013 của UBND huyện Tuần Giáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tài chính tỉnh Điện Biên;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Đức

TỔNG HỢP NGUỒN THU TỪ ĐẤT GIAI ĐOẠN 2014 – 2020
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 06/8/2021 của UBND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Năm thực hiện thu	Tổng số	Các nguồn thu từ đất											Ghi chú	
			Tiền sử dụng đất			Tiền thuê đất		Thuế liên quan đến đất đai				Phí và lệ phí			Nguồn thu khác
			Tiền thu từ giao đất	Tiền thu từ chuyển mục đích SDD	tiền thu từ công nhận quyền SDD	Trả tiền 1 lần	Trả tiền hàng năm	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	Thuế TN từ chuyển quyền sử dụng đất	Thuế khác	Lệ phí	Phí		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	Tổng cộng:	92.836	63.844	19.596	933	-	104	-	536	5.407	-	2.416	-	-	
1	Năm 2014	2.478		1.558					58	699		163			
2	Năm 2015	4.082		3.117					55	676		234			
3	Năm 2016	6.600	2.410	2.917			-		56	873		344			
4	Năm 2017	19.552	14.178	3.957			14		88	863		452			
5	Năm 2018	26.277	21.726	2.692	510		30		96	830		393			
6	Năm 2019	10.075	4.051	4.664	183		30		93	724		330			
7	Năm 2020	23.772	21.479	691	240		30		90	742		500			